

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84, 107, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 822/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Nguyễn Tường V, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: Căn hộ F Chung cư F, đường N, Phường 6S, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm: 1986

Địa chỉ cư trú: Căn hộ F Chung cư F, đường N, Phường 6S, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa chị Vũ Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Duy Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 quyền số 1/2010, ngày 07/02/2013 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/7/2020, chị V và anh Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung, có một con chung tên Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 04/01/2013. Hai bên thỏa thuận, chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, hằng tháng anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung chị V và anh Đ xác định không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị V và anh Đ thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con và hai bên xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Duy Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 quyền số 01/2010, ngày 07/02/2013 do Ủy ban nhân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận cấp cho chị V và anh Đ hết hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 04/01/2013. Hai bên thỏa thuận, chị Vũ Nguyễn Tường V trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Duy Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị V và anh Đ xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Duy Đ phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V và anh Đ đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2019/0026527 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Lê Thị Thành Huế**